

TÒA ÁN ND TP B
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **479/2017/HSST**

Ngày: 21/11/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B- TỈNH ĐỒNG NAI



Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa:* Bà Thái Thị Thanh Bình

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Văn Chánh
Bà Nguyễn Thị Nhạn

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* ông Đặng Quang Minh

Cán bộ Tòa án nhân dân TP B, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện VKSND TP B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*

Ông Lê Sỹ Linh - Kiểm sát viên.



Ngày 21 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở TAND TP B – tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 463/2017/HSST ngày 02/10/2017 đối với bị cáo:

Phạm Viết T. Sinh năm 1989. Tại: Hải Phòng. Nơi ĐKNKTT: thôn 3, xã D, huyện K, thành phố H. Chỗ ở hiện nay: 520, H, phường L, quận 9, thành phố H. Trình độ học vấn: 10/12. Nghề nghiệp: Lái xe. Họ tên cha: Phạm Viết S, sinh năm 1961. Họ tên mẹ: Tăng Thị T, sinh năm 1960. Họ tên vợ: Phạm Thị V, sinh năm 1991 (đã ly hôn); có 01 con, sinh năm 2012. Hiện đang sống như vợ chồng với chị Bùi Thị H, sinh năm 1993. Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giữ ngày 09-06-2017. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thành phố B. Có mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân TP Biên Hòa truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Phạm Viết T là người sử dụng ma túy tổng hợp. Lúc 06 giờ 55 phút ngày 09 tháng 06 năm 2017, T đi đến khu vực ngã tư MK thuộc quận T, thành phố H mua của một người đàn ông (không rõ lai lịch) 01 (một) gói ma túy tổng hợp với giá 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Sau khi mua, T mang số ma túy này đến khu vực B thuộc xã A, thành phố B sử dụng một phần, phần ma túy còn lại T cất giấu dưới chỗ để chân xe mô tô hiệu Atila biển số 52U2-5363 rồi điều khiển xe mô tô biển số 52U2-5363 đi đến khu vực tổ 20, khu 4, ấp 1, xã A, thành phố B thì bị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đồng Nai (PC47) kiểm tra phát hiện nên lập biên bản quả tang.

* Thu giữ của T:

- 01 (một) gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng, đã được niêm phong – ký hiệu M, có chữ ký ghi tên Phạm Viết T.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia đã qua sử dụng có số Imei 358078013581354, sử dụng số thuê bao 0949634489.

- 01 điện thoại di động hiệu Lenovo đã qua sử dụng có số Imei 1 863802023335123, số Imei 2 863802023335131, sử dụng số thuê bao 0923512024.

- 01 căn cước công dân mang tên Phạm Viết T số 031089003079.

- 01 xe mô tô hiệu Atila màu trắng bạc đã qua sử dụng có biển số 52U2-5363.

* Tại kết luận giám định số 214/PC54-GĐMT ngày 13-06-2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận:

- Tinh thể màu trắng chứa trong mẫu M được niêm phong gửi đến giám định có trọng lượng là: 4,4318gam, có Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, số thứ tự 67, Nghị định 82 ngày 19/07/2013 của Chính phủ.

* Tại Cáo trạng số 467/CT/VKS-HS ngày 27 tháng 9 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân TP B đã truy tố Phạm Viết T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt Phạm Viết T mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, bị cáo và kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai số 413/PC54-GĐMT ngày 22/10/2017.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội: Vào khoảng 11 giờ ngày 09 tháng 06 năm 2017 tại khu vực thuộc tổ 20, khu 4, ấp 1, xã A, thành phố B, Phạm Viết T đã có hành vi tàng trữ trái phép 4,4318gam có Methamphetamine. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai nhân chứng và các chứng khác có tại hồ sơ.

Tại kết luận giám định số 214/PC54-GĐMT ngày 13-06-2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận: “Tinh thể màu trắng chứa trong mẫu M được niêm phong gửi đến giám định có trọng lượng là: 4,4318gam, có Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, số thứ tự 67, Nghị định 82 ngày 19/07/2013 của Chính phủ. Tại kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai số 413/PC54-GĐMT ngày 22/10/2017 kết luận: Mẫu M có hàm lượng Methamphetamine: 57,01%.

Căn cứ vào điểm e mục 3.6 phần 2 của Thông tư liên tịch số 17/TTLT – BCA – VKSNDTC – TANDTC – BTP ngày 24/12/2007 hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XVIII “Các tội phạm về ma túy” của Bộ luật hình sự năm 1999; Thông tư liên tịch số 08/TTLT - BCA – VKSNDTC – TANDTC – BTP ngày 14/11/2015 sửa

đổi, bổ sung một số điểm của Thông tư liên tịch số 17/TTLT – BCA – VKSNDTC – TANDTC – BTP ngày 24/12/2007; Công văn số 110 ngày 21/6/2016 của Tòa án nhân dân tối cao; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Nghị quyết số 01/2016/NQ – HĐTP Tòa án nhân dân tối cao ngày 30/6/2016; Công văn số 01 ngày 25/7/2016 giải đáp của Tòa án nhân dân tối cao và tài liệu trong hồ sơ vụ án, từ đó có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Viết T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với trọng lượng 2,5265 gam Methamphetamine chứ không phải 4,4318 gam Methamphetamine như cáo trạng đã truy tố. Hành vi của bị cáo Phạm Viết T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được qui định tại khoản 1 điều 194 BLHS đúng tội danh và điều khoản mà Viện kiểm sát đã truy tố trong cáo trạng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là thanh niên đã trưởng thành có trình độ học vấn 10/12 nên có đủ nhận thức để nhận biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo đã bất chấp các qui định của pháp luật. Vì vậy bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên cũng cần xem xét bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, chưa có tiền án tiền sự, có con còn nhỏ sinh năm 2012 mà xem xét cho bị cáo khi lượng hình thể hiện sự nhân đạo pháp luật nhà nước ta. Đồng thời khi lượng hình có căn cứ vào khoản 3 điều 7 BLHS 2015, Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, khoản 1 điều 249 BLHS 2015 để cân nhắc lượng hình cho bị cáo.

* Biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy Cơ quan điều tra Công an thành phố B thu giữ sau giám định.

Trả cho T 01 điện thoại di động hiệu Nokia đã qua sử dụng có số Imei 358078013581354, sử dụng số thuê bao 0949634489; 01 điện thoại di động hiệu Lenovo đã qua sử dụng có số Imei 1 863802023335123, số Imei 2 863802023335131, sử dụng số thuê bao 0923512024; 01 căn cước công dân mang tên Phạm Viết T số 031089003079.

Đối với người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) bán ma túy cho T, Cơ quan điều tra Công an thành phố B sẽ tiếp tục điều tra xử lý sau.

Đối với xe mô tô biển số 52U2-5363, số máy 2042824-JFO4E, số khung 1039884-JFO4E Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã xác minh nhưng chưa rõ nguồn gốc nên tách ra tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Bị cáo phải chịu án phí HSST theo luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Phạm Viết T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm e mục 3.6 phần 2 của Thông tư liên tịch số 17/TTLT – BCA – VKSNDTC – TANDTC – BTP ngày 24/12/2007 hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XVIII “Các tội phạm về ma túy” của Bộ luật hình sự năm 1999; Thông tư liên tịch số 08/TTLT - BCA – VKSNDTC – TANDTC – BTP ngày 14/11/2015 sửa đổi, bổ sung một số điểm của Thông tư liên tịch số 17/TTLT – BCA – VKSNDTC – TANDTC – BTP ngày 24/12/2007; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Nghị quyết số 01/2016/NQ – HĐTP Tòa án nhân dân tối cao ngày 30/6/2016.

Áp dụng khoản 1 điều 194; điểm p khoản 1,2 điều 46, điều 41, điều 42 BLHS và điều 76, điều 196 BLTTH; khoản 3 điều 7, khoản 1 điều 249 BLHS 2015.

Xử phạt: **Phạm Viết T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 09/6/2017.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai thu giữ sau giám định. (Biên bản bàn giao tang vật ngày 02/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự TP B)

Trả cho T 01 điện thoại di động hiệu Nokia đã qua sử dụng có số Imei 358078013581354, sử dụng số thuê bao 0949634489; 01 điện thoại di động hiệu Lenovo đã qua sử dụng có số Imei 1 863802023335123, số Imei 2 863802023335131, sử dụng số thuê bao 0923512024; 01 căn cước công dân mang tên Phạm Viết T số 031089003079 (Biên bản bàn giao tang vật ngày 10/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự TP B)

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh
- VKS TP Ba
- Bị cáo
- Thi hành án
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Thị Thanh Bình